

Thái Nguyên, ngày tháng 7 năm 2026

- Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật;
- Trung tâm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật phía Bắc;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên;
- UBND các xã, phường.

I. NHÂN ĐỊNH TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ SẢN XUẤT TRONG VỤ MÙA

Theo dự báo của Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn Quốc gia, từ tháng 7 đến tháng 9/2026 hiện tượng ENSO duy trì trong trạng thái El Niño và cường độ có xu hướng tiếp tục tăng dần.

- Xu thế nhiệt độ: Từ tháng 7-9/2026, nhiệt độ trung bình cao hơn từ 0,5-1,5°C so với trung bình nhiều năm (TBNN) cùng thời kỳ; Từ tháng 10-12/2026, nhiệt độ tiếp tục ở mức cao, phổ biến cao hơn từ 1,0-2,0°C, có nơi cao hơn.

- Xu thế lượng mưa: Tháng 7/2026, ở mức cao hơn 5-15% TBNN cùng thời kỳ, tổng lượng mưa (TLM) phổ biến 280-380mm, có nơi trên 400mm; Tháng 8/2026 TLM phổ biến 280-430mm, cao hơn 10-30% TBNN, có nơi cao hơn 25-50% so với TBNN cùng kỳ; Tháng 9/2026 TLM phổ biến 150-300mm, có nơi trên 350mm, thấp hơn 5-20% TBNN; Từ tháng 10-12/2026, lượng mưa có khả năng cao hơn TBNN từ 10-30%

- Nắng nóng tiếp tục xảy ra tại Bắc Bộ, xuất hiện nhiều trong giai đoạn tháng 7-9/2026 và có khả năng cao hơn cả TBNN cũng như cùng kỳ năm 2025, từ đầu tháng 9, nắng nóng giảm dần.

- Từ tháng 7-9/2026, số lượng bão và áp thấp nhiệt đới hoạt động trên Biển Đông và ảnh hưởng đến đất liền ở mức tương đương TBNN. Từ tháng 10-12/2026, hoạt động bão và áp thấp nhiệt đới có xu hướng thấp hơn TBNN.

Khả năng tác động đến các hoạt động kinh tế - xã hội: Hiện tượng nắng nóng gia tăng sẽ ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất; đặc biệt thời kỳ tháng 7 - 9/2026. Ngoài ra, mưa lớn, dông, lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh trong giai đoạn chuyển mùa có thể ảnh hưởng tiêu cực đến các hoạt động sản xuất ở các khu vực chịu tác động.

2. Kế hoạch sản xuất vụ Mùa

- Cây lúa: Diện tích 50.880 ha, sản lượng 263.300 tấn.
- Cây ngô: Diện tích 10.120 ha, sản lượng 44.990 tấn.
- Cây rau: Diện tích 5.184 ha, sản lượng 87.100 tấn.
- Cây lúa: Diện tích gieo cấy đạt 50.880 ha, sản lượng thu hoạch đạt 263.300 tấn.
- Cây chè, cây ăn quả: Tiếp tục chăm sóc, trồng mới, thu hoạch để hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch giao cả năm.

3. Thời vụ, cơ cấu giống

* Cây lúa

- Thời vụ

- + Trà Mùa sớm: Gieo mạ từ 25/5 đến 05/6; cấy từ 10/6 - 20/6, tuổi mạ 10 - 12 ngày.
- + Trà Mùa trung: Gieo mạ từ 10/6 đến 20/6; cấy từ 25/6 đến 10/7; tuổi mạ 10 - 15 ngày.
- + Trà Mùa muộn: Gieo mạ từ 05/6 đến 15/6; kết thúc cấy trong tháng 7, tuổi mạ 20 - 30 ngày.

- Cơ cấu giống

+ Lúa lai chủ yếu khuyến khích đưa vào sản xuất: TH3-7, SYN8, SYN12, SYN18, B-TE1, TEJ vàng, HKT99, MHC2, WN305, Thụy Hương 308, HYT116, Việt Lai 20.

+ Cơ cấu giống lúa thuần chủ yếu khuyến khích đưa vào sản xuất: J02, Đài thơm 8, TBR225, TBR97, Hà Phát 3, DQ11, ADI28, HD11, Dục Hương 8, Hương Thuần 8, Hương thơm số 7, VNR20, BG6, HDT10, Tẻ Nương Hà Giang, nếp Vải, nếp Thầu dầu, nếp Cái hoa vàng, Bao Thai

* Cây ngô

- Trồng từ ngày 10/6 - 10/7; ngô đòi trồng xong trước 20/7; ngô Đông trồng xong trước 20/9.

- Cơ cấu giống ngô chủ yếu khuyến khích đưa vào sản xuất: Giống ngô HN88, NK4300, MAX7379, LVN61, LVN4, C.P.111, C.P.511, NK4300Bt/GT, NK7328, NK7328Bt/GT, NK66Bt/GT, NK6275, DK9955S, DK6919S, các giống ngô nếp, ngô ngọt có giá trị kinh tế cao, có thị trường tiêu thụ tốt.

II. DỰ BÁO TÌNH HÌNH DỊCH HẠI VỤ MÙA 2026

1. Cây lúa

* **Ốc bươu vàng:** Gây hại ngay từ giai đoạn mạ đến khi lúa đẻ nhánh rõ, đặc biệt trên diện tích trũng, ven mương máng.

* **Sâu đục thân bướm 2 chấm**

Dự báo sâu đục thân hai chấm hại vào ba cao điểm:

- Cao điểm 1: Gây hại cuối tháng 6, đầu tháng 7 trên mạ mùa và lúa mùa sớm giai đoạn đẻ nhánh (chủ yếu gây hại tại các xã, phường: Phổ Yên, Sông Công, Phú Bình...).

- Cao điểm 2: Trưởng thành xuất hiện từ cuối tháng 7 đến giữa tháng 8, sâu non hại lúa mùa sớm, mùa trung giai đoạn đứng cái, làm đồng, trở.

- Cao điểm 3: Trưởng thành xuất hiện từ trung tuần tháng 9, sâu non hại trên diện tích lúa mùa muộn giai đoạn đứng cái - trở bông.

* **Sâu cuốn lá nhỏ:** Cao điểm gây hại trên các trà lúa như sau

- Cao điểm 1: Trưởng thành xuất hiện giữa tháng 7, cao điểm sâu non hại mạnh vào cuối tháng 7 trên lúa Mùa sớm giai đoạn đứng cái làm đồng, mùa trung giai đoạn đẻ nhánh rộ.

- Cao điểm 2: Trưởng thành ra rộ vào giữa tháng 8, cao điểm sâu non hại mạnh trên trà Mùa trung, Mùa muộn giai đoạn đứng cái - làm đồng.

Trưởng thành lúa 7 xuất hiện vào giữa tháng 9, sâu non hại cục bộ trên lúa Mùa muộn vào cuối tháng 9, đầu tháng 10.

* **Rầy nâu - rầy lưng trắng:** Đây là đối tượng dịch hại cần giám sát chặt chẽ vì ngoài gây hại trực tiếp rầy lưng trắng còn là môi giới truyền bệnh lùn sọc đen. Cần chú ý một số cao điểm sau:

- Cao điểm 1: Rầy cám xuất hiện và gây hại mạnh từ giữa tháng 8 đến đầu tháng 9, mật độ tăng cao trên trà Mùa sớm và Mùa trung, có thể gây cháy cục bộ trên trà Mùa sớm giai đoạn chắc xanh - chín, hại trên trà Mùa trung giai đoạn đứng cái - làm đồng.

- Cao điểm 2: Hại mạnh trên trà Mùa trung giai đoạn chín sữa - chín sấp từ cuối tháng 9 đến đầu tháng 10, Mùa muộn giai đoạn đứng cái - làm đồng.

* **Nhện gié:** Gây hại mạnh trên các trà lúa từ giai đoạn đứng cái - làm đồng - trở, với diễn biến của thời tiết vụ mùa năm 2026, khả năng khô hạn, nắng nóng, xen kẽ có mưa rào, là điều kiện cho nhện gié sinh trưởng và gây hại mạnh.

* **Bọ xít dài:** Xuất hiện từ giữa tháng 8 sau đó mật độ tăng dần, gây hại trên các trà lúa, cần đặc biệt chú ý với các ruộng lúa trở sớm hoặc muộn hơn so với xung quanh.

* **Sâu cắn gié:** Thường xuất hiện vào cuối vụ, đặc biệt trong điều kiện mưa nhiều ẩm độ cao, sâu non gây hại trên bông từ tháng 9 trở đi.

* **Chuột:** Gây hại mạnh trên các trà lúa. Thời điểm gây hại mạnh từ giữa tháng 7 (chủ yếu các huyện phía Nam), hại tăng trên diện rộng từ đầu tháng 8 trên cả 3 trà lúa.

* **Bệnh vàng lá do ngộ độc hữu cơ:** Bệnh xuất hiện khi cây lúa đẻ nhánh, phát triển mạnh trong giai đoạn cây lúa đẻ nhánh rộ trên những chân ruộng trũng, ruộng chằm (ruộng thụt), ruộng có thời gian chuyển vụ ngắn, rơm rạ trên ruộng chưa được xử lý trước khi cày bừa, hoặc sử dụng phân chuồng chưa qua ủ hoai mục.

* **Bệnh đạo ôn:**

- Bệnh đạo ôn lá: Phát sinh ngay từ đầu vụ, phát triển và gây hại trên diện rộng trong tháng 8 đến đầu tháng 9, hại nặng trên những giống nhiễm như: J02, BC15, C70, các giống lúa nếp... đặc biệt tại các xã phía Bắc của tỉnh như Vĩnh Thông, Ngân Sơn, Thượng Quan, Bằng Vân, Thanh Mai, Đồng Phúc, Cao

Minh... trên những diện tích bón thúc thừa phân đạm và những ruộng trong khe thiếu ánh sáng, gây lụi từng chòm, từng thửa.

- Bệnh đạo ôn cổ bông: Phát sinh, gây hại trong tháng 9 trên những diện tích đã nhiễm đạo ôn lá, những diện tích cấy giống nhiễm.

* **Bệnh vàng lá di động, lùn sọc đen:** Bệnh có khả năng xuất hiện vào cuối tháng 6, gây hại trong tháng 7, tháng 8 trên trà lúa Mùa sớm, Mùa trung.

* **Bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn:** Bệnh phát sinh, phát triển và gây hại mạnh trên diện rộng chủ yếu trên trà Mùa sớm và Mùa trung vào tháng 8, đầu tháng 9 đặc biệt vào lúc thời tiết có mưa rào và giông, sau đó trời nắng nóng, khả năng lây lan, phát triển của bệnh cao trên giống lúa lai có bản lá to.

* **Bệnh khô vằn:** Xuất hiện và gây hại mạnh trên các trà Mùa sớm và Mùa trung từ tháng 7, Mùa muộn từ tháng 8, mức độ gây hại và diện phân bố rộng.

* **Các loại sâu, bệnh khác:** Sâu năn, bệnh đen lép hạt, bệnh hoa cúc, bệnh lúa von... xuất hiện và gây hại cục bộ.

2. Cây ngô

* **Sâu xám:** Hại giai đoạn cây con.

* **Sâu keo mùa thu:** gây hại rải rác cuối tháng 6, mật độ gây hại cao trong tháng 7-8.

* **Sâu đục thân, bấp:** Gây hại trên diện rộng giai đoạn xoáy nõn đến vào chắc.

* **Rệp:** Xuất hiện gây hại từ khi ngô có 7 - 8 lá, gây hại mạnh vào giai đoạn trổ cờ, diện phân bố rộng.

* **Bệnh đốm lá nhỏ/đốm lá lớn:** Bệnh xuất hiện sớm và gây hại mạnh ở vùng trồng ngô trên đất xấu, đất trũng và chăm sóc kém, bị hạn. Diện phân bố rộng (tập trung ở các huyện phía bắc).

* **Bệnh khô vằn:** Bệnh thường phát sinh vào giai đoạn ngô được 6-7 lá và hại mạnh vào giai đoạn trổ cờ phun râu - thu hoạch.

* **Bệnh lùn sọc đen:** Dự báo bệnh có khả năng phát sinh gây hại trên cây ngô hè thu với mức độ hại từ nhẹ đến trung bình.

* **Các loại sâu bệnh khác:** Chú ý theo dõi và phòng trừ sâu gai, châu chấu tre lung vàng, bệnh lùn đẻ nhánh, bệnh thối thân...

3. Cây chè

Các đối tượng rầy xanh, bọ cánh tơ, bọ xít muỗi xuất hiện gây hại liên tục trên nương chè, trong đó cao điểm gây hại của rầy xanh vào tháng 6,7, 8; bọ xít muỗi vào tháng 10, 11; bọ cánh tơ hại nặng trên diện rộng vào tháng 6, 7, 8, 9 gây hại nặng trên những nương chè dài nắng, khô hạn, ít cây che bóng. Ngoài ra nhện đỏ, bệnh thối búp, bệnh đốm nâu, bệnh chám xám gây hại cục bộ.

4. Cây rau

Thành phần dịch hại chính, thời gian phát sinh và mức độ gây hại tương đương vụ Mùa năm 2025.

5. Cây ăn quả

* **Cây nhãn, vải:** Thành phần dịch hại chính như bọ xít nâu, nhện lông nhung, sâu đục quả ..., thời gian phát sinh và mức độ gây hại tương đương cùng kỳ, chú ý bọ xít nâu gây hại trên diện rộng.

* **Cây na**

- Bọ phấn, bọ trĩ, nhện đỏ: Gây hại cao điểm tháng 7, đặc biệt trong điều kiện thời tiết nắng nóng, khô hạn làm cho quả chậm lớn, ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng sản phẩm.

- Ruồi đục quả: Hại cao điểm từ đầu tháng 8.

* **Cây cam, quýt**

- Bọ xít xanh: Phát sinh gây hại từ khi quả còn nhỏ đến khi thu hoạch. Giai đoạn quả nhỏ bị chích hút nhiều quả sẽ chai, vàng và rụng sớm; giai đoạn quả lớn bị chích hút quả sẽ bị thối, rụng. Thường gây hại nhiều hơn ở những vườn cây lớn tuổi có nhiều bóng mát; những vườn rậm rạp, cành lá um tùm, ít cắt tỉa, vệ sinh; hại nặng hơn ở giai đoạn quả non.

- Ruồi đục quả, ngài chích quả: Gây hại chủ yếu giai đoạn chuyển hóa đường đến chín vào khoảng tháng 10 đến tháng 12. Quả bị hại sẽ thối rụng làm giảm năng suất và chất lượng quả. Do đó cần chú ý phòng trừ để hạn chế thiệt hại do ruồi đục quả và ngài chích quả gây ra.

- Nhện đỏ: Phát triển mạnh trong mùa khô hạn, thời tiết nắng nóng. Nhện đỏ gây hại trên cả lá và quả, hại nặng lá chuyển từ màu xanh sang màu trắng bạc, vỏ quả biến màu tạo nên những đốm sần sùi, làm giảm năng suất, phẩm chất quả.

- Các loại sâu, bệnh khác:

+ Bệnh vàng lá thối rễ: Gây hại nặng vào khoảng tháng 7-9.

+ Bệnh nứt thân chảy nhựa: Gây hại nặng khi mưa ẩm kéo dài, vườn rậm rạp, chăm sóc kém.

* **Cây hồng không hạt:** Bệnh thán thư tiếp tục gây hại cục bộ trên diện tích trồng hồng tập trung tại các xã Nam Cường, Quảng Bạch, Đồng Phúc. Nếu không chủ động phòng trừ, bệnh hại làm rụng quả, giảm năng suất, chất lượng, hại nặng có thể không cho thu hoạch.

6. Cây trồng khác

* **Cây khoai môn:** Sâu khoang phát sinh, gây hại từ cuối tháng 6 đến tháng 7; bệnh cháy lá phát sinh, gây hại vào cuối tháng 8 đến đầu tháng 9.

* **Cây gừng, nghệ:** Bệnh cháy lá, thối củ phát sinh gây hại từ tháng 7; hại mạnh từ tháng 8 trở đi, trên những diện tích năm trước bị bệnh, diện tích sử dụng củ giống đã bị nhiễm bệnh. Nếu không phòng trừ kịp thời bệnh gây lụi từng chòm, giảm năng suất, cục bộ không cho thu hoạch.

* **Cây dong riềng:** Bệnh thối thân, bệnh cháy lá phát sinh gây hại rải rác từ cuối tháng 6, hại nặng tại những diện tích trồng dày, không thoát nước, những diện tích đất nghèo dinh dưỡng, diện tích năm trước bị bệnh.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về tuyên truyền

- Đẩy mạnh tuyên truyền ứng dụng chương trình quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM), chương trình 3 giảm 3 tăng, ứng dụng hệ thống canh tác lúa cải tiến (SRI), bón phân cân đối... giúp cây khỏe, hạn chế tác hại của sâu bệnh.

- Thông tin kịp thời những diễn biến của thời tiết, tình hình phát sinh, phát triển của sinh vật gây hại trên cây trồng, các biện pháp phòng trừ được cơ quan chuyên môn thông báo định kỳ hoặc đột xuất.

- Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền về Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật, các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới trong phòng trừ sinh vật gây hại đến nông dân; tăng cường công tác tuyên truyền cho người dân sử dụng các giống có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, giảm nguy cơ do sinh vật gây hại gây ra.

2. Giải pháp về chỉ đạo

- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật chủ trì, tham mưu kịp thời cho Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành văn bản chỉ đạo về phòng trừ các đối tượng dịch hại; tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh phương án dập dịch, quyết định công bố dịch, quyết định công bố hết dịch hại trên cây trồng (nếu có). Phối hợp chặt chẽ với chính quyền và các ban ngành của địa phương chỉ đạo phòng trừ dịch hại kịp thời, hiệu quả, hạn chế thấp nhất thiệt hại đến sản xuất.

- Chỉ đạo công tác kiểm tra sản xuất, kinh doanh giống, vật tư nông nghiệp trên thị trường, kiên quyết không để hàng giả, hàng kém chất lượng lưu hành.

3. Giải pháp kỹ thuật

- Tăng cường kiểm tra đồng ruộng, nắm chắc diễn biến dịch hại, kết hợp theo dõi diễn biến thời tiết, sinh trưởng cây trồng, nhận định chính xác khả năng phát sinh, diện phân bố, mức độ gây hại của đối tượng dịch hại chủ yếu.

- Sử dụng giống, phân bón, thuốc BVTV tiết kiệm, hiệu quả; đẩy mạnh sản xuất, sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc BVTV sinh học, đặc biệt là phân bón hữu cơ sử dụng nguồn nguyên liệu sẵn có tại địa phương và thuốc BVTV sinh học sản xuất trong nước.

- Tăng cường tập huấn nâng cao năng lực về phòng trừ dịch hại và kỹ thuật sử dụng thuốc BVTV cho nông dân.

- Thực hiện tốt công tác kiểm dịch thực vật nội địa, ngăn chặn kịp thời không để các đối tượng kiểm dịch thực vật xuất hiện trên địa bàn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Phòng, Trạm thuộc Chi cục

1.1. Phòng Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trạm Kiểm dịch thực vật nội địa

- Phối hợp chặt chẽ với xã, phường hướng dẫn khung thời vụ, đảm bảo thuận lợi trong công tác điều tra, chỉ đạo phòng trừ các đối tượng dịch hại trên cây trồng.

- Phối hợp với cán bộ phụ trách lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật của địa phương chủ động điều tra, dự tính dự báo tình hình sinh vật hại trước, trong và sau các đợt cao điểm, đặc biệt quan tâm các vùng sản xuất lúa, ngô, chè, cây ăn quả, rau màu hàng hóa, tập trung, tham mưu lãnh đạo chi cục, lãnh đạo địa phương các biện pháp chỉ đạo phòng trừ kịp thời, kiểm soát các đối tượng dịch hại, không để phát sinh thành dịch, giảm thiểu nhất thiệt hại do sâu bệnh hại gây ra.

1.2. Phòng Hành chính - Tổng hợp

Xây dựng kế hoạch, phối hợp tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, liên ngành giám sát chặt chẽ công tác tuyên truyền, quảng cáo, hội thảo thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn quản lý, đặc biệt trước và trong các giai đoạn cao điểm phòng trừ dịch hại, tham mưu lãnh đạo chi cục các biện pháp quản lý, kịp thời, kiểm soát chất lượng và số lượng thuốc BVTV tốt nhất phục vụ cho bà con trong công tác phòng trừ dịch hại cây trồng.

2. UBND các xã/phường

- Chỉ đạo các Phòng chuyên môn, Trung tâm dịch vụ tổng hợp bố trí nhân lực thực hiện nhiệm vụ bảo vệ và kiểm dịch thực vật trên địa bàn (theo khoản 1, điều 2, Luật số 146/2025/QH15, ngày 11/12/2025 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường).

- Tuyên truyền, hướng dẫn bà con nông dân gieo trồng đúng lịch thời vụ, chăm sóc kịp thời, tạo điều kiện cho cây sinh trưởng khỏe, tăng khả năng chống chịu sâu bệnh; thường xuyên thăm đồng và chủ động phòng trừ kịp thời; sử dụng thuốc BVTV theo nguyên tắc “4 đúng”. Đồng thời trao đổi thông tin về tình hình dịch hại với các cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp để đảm bảo việc cung ứng thuốc BVTV kịp thời, đúng chủng loại, đảm bảo chất lượng.

- Căn cứ tình hình sâu, bệnh hại cây trồng, dự tính, dự báo, đánh giá nguy cơ, chủ động xây dựng kế hoạch phòng trừ, không để sâu, bệnh hại trên diện rộng.

3. Các cơ sở kinh doanh thuốc BVTV

Các cơ sở kinh doanh thuốc BVTV tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật; cập nhật thông tin về tình hình sâu, bệnh hại cây trồng từ cơ quan chuyên môn để cung ứng đầy đủ, kịp thời, đúng chủng loại, đảm bảo chất lượng các loại thuốc bảo vệ thực vật cho người dân.

4. Đề nghị Báo và Phát thanh truyền hình Thái Nguyên, Cổng thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và Môi trường, hệ thống truyền thanh cơ sở

Xây dựng khung giờ phát sóng các chuyên mục, đăng tải đầy đủ các nội dung chỉ đạo, tuyên truyền, khuyến cáo về tình hình phát sinh, phát triển và biện pháp phòng trừ các đối tượng sinh vật gây hại trên cây trồng chính để các địa phương và người dân biết, xử lý kịp thời, hiệu quả.

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Thái Nguyên đề nghị UBND các xã/phường; các cơ quan chuyên môn; các Phòng, Trạm thuộc Chi cục phối hợp thực hiện để công tác phòng trừ sinh vật gây hại đạt hiệu quả, góp phần bảo vệ và phát triển sản xuất nông lâm nghiệp trên toàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Báo và Phát thanh truyền hình Thái Nguyên;
- Trung tâm Khuyến nông và Môi trường;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Các phòng, trạm thuộc Chi cục;
- Công ty CPVT Nông nghiệp Thái Nguyên;
- Công ty CPVTKTNN Bắc Kạn;
- Lưu: VT; TTBVTV; Oanhhtk.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Hoàng Thanh Bình